| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN YÊN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2022
*V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Vũ Quang Sáng**.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vương Thị Thu Lan.

Bà Hà Thị Minh Quế.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Bùi Thị Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Ông **Lộc Hồng Điệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Bàn Thị G, sinh năm 1996. Có đơn xin xử vắng mặt
Trú quán: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993. Vắng mặt
Trú quán: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2022 và các bản khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bàn Thị G trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, vợ chồng có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại S, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về làm ăn, sinh sống cùng bố mẹ chồng tại thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, cùng nhau làm ăn nuôi dạy con chung, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh S không chịu khó làm ăn, mải chơi bời uống rượu với bạn bè, không chăm lo đến gia đình, vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi, chửi nhau. Từ đó quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ đầu năm 2020 anh S bỏ đi Hà Nội làm ăn, ít khi về nhà và không liên lạc gì với vợ và các con. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị G xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 11/01/2017 và Nguyễn A, sinh ngày 03/10/2018. Hiện các con đang ở cùng với chị G. Khi ly hôn chị G có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/5/2022 chị Bàn Thị G có đơn xin xử vắng mặt do chị đi làm ăn xa, đi lại khó khăn.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh S thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do chính đáng và không gửi văn bản cho Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị G.

Ngày 14/7/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân, con chung của chị Bàn Thị G và anh Nguyễn Văn S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh S vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, chị G có đơn xin xử vắng mặt nên việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh S, chị G là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về Quan hệ hôn nhân, giải quyết cho chị Bàn Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Về con chung áp dụng các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chung giao các cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 11/01/2017 và Nguyễn A, sinh ngày 03/10/2018 cho chị Bàn Thị G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Chị Bàn Thị G là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bàn Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Anh S và chị G đều trú quán tại huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: : Anh Nguyễn Văn S đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S đều vắng mặt, chị Bàn Thị G có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa mở vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2022 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh S vắng mặt không có lý do, chị G có đơn xin xử vắng mặt nên phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S, chị G theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị G và anh Nguyễn Văn S kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tình cảm và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại S, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/4/2016. Tại thời điểm kết hôn anh S và chị G đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh S không chịu làm ăn, không chăm lo đến gia đình, vợ, con. Từ đó vợ chồng xảy ra cãi, chửi nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay anh S đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Qua xác minh tại địa phương thì các nội dung nêu trên là đúng. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích nêu trên thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Bàn Thị G là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bàn Thị G đối với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Anh S và chị G có hai người con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 11/01/2017 và Nguyễn A, sinh ngày 03/10/2018. Hiện nay các con đang ở cùng với chị G, khi ly hôn chị G có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu Nguyễn Hải Đ, Nguyễn A do chị G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ khi các cháu còn nhỏ đến nay. Chị G hiện có nhà ở, có việc làm và thu nhập ổn định đủ để nuôi các con. Vì vậy, giao các cháu Nguyễn Hải Đ và Nguyễn A cho chị Bàn Thị G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Bàn Thị G không yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải cấp dưỡng nuôi con nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Bàn Thị G là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị G đối với anh Nguyễn Văn S. Chị Bàn Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

***2. Về con chung:*** Giao cho chị Bàn Thị G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 11/01/2017 và Nguyễn A, sinh ngày 03/10/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.*

***3. Về tải sản chung và nợ chung:*** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***4. Về án phí:*** Buộc chị Bàn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002808 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị Bàn Thị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

***5. Về quyền kháng cáo:*** Chị Bàn Thị G và anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND, THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã A,H. Văn Yên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Sáng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thu Lan** **Hà Thị Minh Quế** **Vũ Quang Sáng**